

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông

Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức như sau:

1. Thời gian: 08h00 phút thứ 6 ngày 20/6/2025.
2. Địa điểm: tại Hội trường tầng 3 trụ sở văn phòng công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương - số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

3. Nội dung đại hội: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phê chuẩn phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Phê chuẩn kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2024 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025; Công khai lợi ích liên quan của người nội bộ; Và các nội dung khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của Đại hội.

4. Thành phần tham dự đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương có tên trong danh sách chốt ngày 20/5/2025.

Trong trường hợp không thể tham dự đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự thay theo mẫu gửi kèm thông báo mời.

5. Tài liệu đại hội: Quý cổ đông vui lòng tham khảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và mẫu giấy ủy quyền trên website: <http://www.hdwaco.com.vn>.

6. Đăng ký tham dự đại hội: Để công tác tổ chức đại hội được chu đáo và tránh lãng phí, đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước ngày tổ chức đại hội qua số điện thoại: 02203.859103.

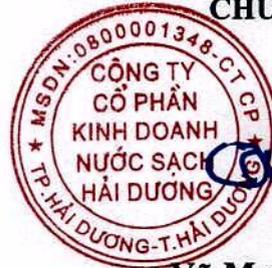
Quý cổ đông khi tham dự đại hội vui lòng mang theo giấy CMND/Thẻ căn cước (cổ đông cá nhân) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (cổ đông pháp nhân) và giấy ủy quyền (trong trường hợp người được ủy quyền) để làm thủ tục.

Trân trọng kính mời.

Nơi nhận:

Như trên;
Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

Tôi tên là:

(Sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

Số CMND/thẻ căn cước:cấp ngày:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu:cổ phần của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, nay Tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....

Số CMND/thẻ căn cước:cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

(Sau đây gọi là *Người được ủy quyền*)

Thay mặt tôi thực hiện các công việc sau đây với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu:

- Tham dự, phát biểu ý kiến về các vấn đề thảo luận, biểu quyết các vấn đề được đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Ký các giấy tờ cần thiết (nếu có).

Người được ủy quyền có nghĩa vụ phải thực hiện đúng nội dung Quy chế tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, không được ủy quyền lại cho Bên thứ ba và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho Người ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

....., ngày ... tháng năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 842 /QĐ-HĐQT

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 581/NQ-HĐQT ngày 11/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần KDNS Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027 về ngày đăng ký cuối cùng và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Thông báo số 1469/TB-VSDC ngày 15/4/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

- Thời gian: từ 08h00 phút thứ 6 ngày 20 tháng 6 năm 2025
- Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3 trụ sở văn phòng Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương – Số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Nội dung: Theo chương trình họp Đại hội.
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương chốt ngày 20/5/2025.

Điều 2. Các Ông (bà) thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc công ty và các cổ đông thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu:VT.



Vũ Mạnh Dũng

Số: 893 /QĐ-HĐQT

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 581/NQ-HĐQT ngày 11/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần KDNS Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027 về ngày đăng ký cuối cùng và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Thông báo số 1469/TB-VSDC ngày 15/4/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

Căn cứ Quyết định số: 892 /QĐ-HĐQT ngày 30/5/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng thường niên năm 2025 (có quy chế kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, các cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu:VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 893./QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 5 năm 2025)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2022.

Căn cứ Nghị quyết số 581/NQ-HĐQT ngày 11/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần KDNS Hải Dương nhiệm kỳ 2022-2027 về ngày đăng ký cuối cùng và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Thông báo số 1469/TB-VSDC ngày 15/4/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

Trên cơ sở nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ban hành Quy chế tổ chức, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc (tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025) biểu quyết các nội dung trong chương trình cuộc họp tại

cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Biểu quyết: Là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Điều lệ: Là Điều lệ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN

Điều 3. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất [51%] (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Nhiệm vụ của Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2025 thảo luận và đưa ra quyết định, thông qua các nội dung sau:

- Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024.

- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025;

- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên;

- Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;

- Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2024 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025;

- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 5. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội

1. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 20/5/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận, đều có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương

2. Các cổ đông hay người được ủy quyền khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.

3. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có mặt đúng thời gian quy định, ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội bố trí sắp xếp.

4. Trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa Đại hội, không được có hành vi gây rối, ngăn cản diễn biến của Đại hội và giữ trật tự trong suốt quá trình Đại hội diễn ra;

5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

7. Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm tại Đại hội khi chưa được phép của Chủ tọa.

Điều 6. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm 03 người: bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo chương trình được cuộc họp Đại hội đồng thông qua;

b. Hướng dẫn các Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cuộc họp Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 7. Ban thư ký cuộc họp

1. Ban thư ký của cuộc họp bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định; Chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.

c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp cuộc họp Đại hội;

d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

Điều 8. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của cuộc họp Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Thẩm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

- Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết các tài liệu cuộc họp Đại hội và các tài liệu khác có liên quan;

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự cuộc họp Đại hội cho Chủ tọa cuộc họp Đại hội.

Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự cuộc họp Đại hội đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Chủ tọa cuộc họp Đại hội tiến hành Đại hội.

Trường hợp không đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp Đại hội căn cứ theo quy định của Điều lệ công ty, và quy định của pháp luật Chủ tọa thông báo cho các cổ đông biết cuộc họp Đại hội không được tiến hành.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội phân công.

Điều 9. Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết.

1. Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết của cuộc họp Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm thẻ, phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

- Xác định chính xác kết quả bầu cử, biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội. Trưởng ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu báo cáo Đoàn Chủ tọa để công bố trước Đại hội về kết quả bầu cử, kiểm thẻ, phiếu;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử, biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả bầu cử, biểu quyết.

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết phải lập Biên bản bầu cử, kiểm thẻ, phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và biên bản kiểm phiếu cho HĐQT ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 10. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội.

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Trong trường hợp Đại hội cần nhiều thời gian thảo luận hơn dự kiến thì Đoàn Chủ tọa sẽ có thẩm quyền quyết định vấn đề này.

- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đăng ký thảo luận đã được phát và chuyển cho Ban thư ký cuộc họp Đại hội;

- Ban thư ký cuộc họp Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ Thẻ biểu quyết và phải tuân thủ các quy định sau:

+ Được sự chấp thuận của Chủ tọa;

+ Phải nêu tên, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, số cổ phần sở hữu trước khi phát biểu;

+ Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình cuộc họp Đại hội;

+ Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng và phát triển Công ty;

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp Đại hội sẽ được Đoàn chủ tọa trả lời trực tiếp bằng văn bản.

CHƯƠNG III: BIỂU QUYẾT

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng Phiếu biểu quyết (tùy từng nội dung biểu quyết) đối với tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện được ủy quyền.

- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức cuộc họp Đại hội in và đóng dấu Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, do Ban kiểm tra tư cách cổ đông được phát cho Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội.

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và các Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ, Họ và tên, số chứng minh thư hoặc thẻ căn cước, số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó. **Riêng Phiếu biểu quyết** được in sẵn các nội dung biểu quyết theo Chương trình cuộc họp Đại hội.

2. Phương thức biểu quyết:

2.1. Phương thức giơ Thẻ biểu quyết

* Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- **Biểu quyết thông qua các nội dung sau:**

+ Thông qua Chương trình cuộc họp đại hội;

- + Thông qua thành phần đoàn chủ tọa, Ban thư ký cuộc họp Đại hội.
- + Thông qua Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu cuộc họp Đại hội;
- + Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

** Cách biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:*

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội. Cổ đông quyết định lựa chọn biểu quyết: **đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến** và chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần khi Đoàn chủ tọa xin ý kiến biểu quyết.

- Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu, ghi chép Thẻ biểu quyết của cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết; **đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến** theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại cuộc họp Đại hội, Ban bầu cử, kiểm thẻ, phiếu biểu quyết có trách nhiệm báo cáo cho Đoàn chủ tọa để công bố kết quả kiểm Thẻ biểu quyết trước cuộc họp Đại hội.

2.2. Phương thức bỏ phiếu kín.

2.2.1. Phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu kín được in sẵn trên phiếu có các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín:

** Biểu quyết thông qua các nội dung sau:*

- Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024.

- Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025;

- Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên kiểm soát viên;

- Tờ trình thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;

- Tờ trình thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2024 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025;

- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

** Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:*

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông tích (X) vào ô tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.

Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào một trong các hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.

Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả cho đoàn chủ tọa công bố trước cuộc họp Đại hội.

3. Các nội dung được thông qua:

Căn cứ theo luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thì tất cả các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phải được Ban Thư ký lập và thông qua trước khi tổng kết bế mạc Đại hội.

Điều 13. Điều khoản thi hành.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức, bầu cử và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội những vấn đề phát sinh chưa được quy định trong quy chế này Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và quyết định theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Dũng

Số: 844/TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương ngày 28/6/2024;

Căn cứ báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu chính; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương như sau:

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	72,376	73,269
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	61,7	63,1
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11	13,8
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	5.000	4.545
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	546.100	573.530
	- Nước sạch	Triệu đồng	529.300	548.937
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	7.500	10.058
	- Nước tinh lọc và hoạt động khác	Triệu đồng	9.300	14.535
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	488.900	515.245
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	57.200	58.285
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	45.000	46.044
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	77.068	77.691
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	60.657	61.280
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	16.411	16.411
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	10,47	10,16
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	17,94	18,28
4	Tổng quỹ lương người lao động	Triệu đồng	99.377	101.708
5	Tổng lao động	Người	940	926
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,81	9,153



B. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	910.427.226.623
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	68.735.849.351
2	Tài sản dài hạn	đồng	841.691.377.272
II	Tổng nguồn vốn	đồng	910.427.226.623
1	Nợ phải trả	đồng	452.242.379.973
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	458.184.846.650

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

C. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	đồng	45.000.000.000	46.044.228.241
2	Lợi nhuận để trả cổ tức	đồng	25.187.000.000 (7,9%)	25.824.800.700 (8,1%)
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	13.500.000.000	13.199.685.141
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	6.313.000.000	7.019.742.400
4.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của BDH	đồng	339.000.000	239.200.000
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLD	đồng	5.974.000.000	6.780.542.400

D. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Phụng

Số: 845 /TTr -HDQT

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua 25/6/2021;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và tình hình thực tế sản xuất của các đơn vị trực thuộc trong toàn công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của công ty, cụ thể như sau:

A. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	75,17
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	64,8
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	13,8
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	4.000
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	619.400
	- Nước sạch	Triệu đồng	595.750
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	9.000
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	14.650
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	558.200
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	61.200
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.300
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nợ ngân sách	Triệu đồng	79.800
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	63.014
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	16.786
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	9,88
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	19,20
4	Tổng quỹ lương (người lao động và 05 thành viên ban điều hành)	Triệu đồng	106.097
5	Tổng lao động (gồm người lao động và 05 thành viên ban điều hành)	Người	945
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,356

B. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	Triệu đồng	48.300
1	Trả cổ tức bằng tiền dự kiến 8,2%	%	26.144
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	14.171
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:	Triệu đồng	7.985
3.1	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi của HĐQT và BKS</i>	Triệu đồng	100
3.2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLD</i>	Triệu đồng	7.885

C. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2025, trên cơ sở quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua. /.

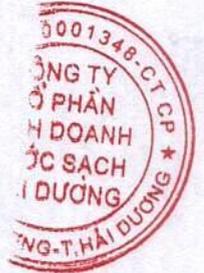
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Phụng



Số: 846 /TTr-HĐQT

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024
và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Nghị quyết số 1956/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024.

Căn cứ Công văn số 2623/UBND – VP của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 23/5/2025 về việc chấp thuận quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2024.

1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024:

Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	26.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	6.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Trưởng BKS	24.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người, Trưởng BKS, 02 Thành viên.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT, BKS là: 1.476.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	61.700.000	63.147.813	102,35%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	526.000	543.303	103,29%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	940	926	98,51%
4	Năng suất lao động	m3/ng/năm	5.470	5.683	103,894%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	77.068	77.691	100,81%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	57.200	58.285	101,90%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	439.874	458.184	104,16%

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Hội đồng quản trị đề xuất quyết toán quỹ lương tương ứng mức tăng lợi nhuận 4%.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT, BKS là: 1.535.040.000 đồng.

Cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Tiền lương (Đồng/tháng)	Thù lao (Đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương thực hiện (Đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	33.280.000		12	399.360.000
2	Phó CT HĐQT	29.640.000		12	355.680.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.240.000	12	74.880.000
4	Trưởng BKS (CTr)	25.480.000		12	305.760.000
5	Thành viên BKS (CTr)	16.640.000		12	199.680.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.640.000		12	199.680.000
	Tổng cộng :				1.535.040.000

II. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2025.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m ³	64.800.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	619.400
3	Lao động bình quân	Người	945
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	9,356
5	Năng suất lao động	m3/ng/năm	5.714
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	79.800
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.300
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	458.184

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Trưởng phòng Tổ chức hành chính) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó và hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 01 người: Chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 06 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người, Trưởng BKS, 02 Thành viên.

2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS.

Căn cứ quy định tại Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Quy định quản lý lao động, thù lao, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước, Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và tình hình thực tế SXKD, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	37.000.000		12	444.000.000
2	Phó CT HĐQT		3.000.000	12	36.000.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000	12	72.000.000
4	Trưởng BKS (CTr)	26.000.000		12	312.000.000
5	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000		12	204.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000		12	204.000.000
7	Tổng giám đốc		2.000.000	12	24.000.000
8	Phó tổng giám đốc – 2 người		2.000.000	12	48.000.000
9	Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC - 1 người		2.000.000	12	24.000.000
	Tổng cộng :				1.368.000.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS là: 1.368.000.000 đồng.

3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục 2; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại khoản 1 mục 2 Tờ trình này và quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà

nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phụng



Số: 847/BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị,
thành viên Hội đồng quản trị năm 2024
và định hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-Hội đồng quản trị ngày 29/6/2021.

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương bầu:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người.
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm (2022-2027);
- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: gồm có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 05 thành viên.
- Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch và Phó chủ tịch có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày của công ty.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 như sau:

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu			Tỷ lệ	Ghi chú
			Tổng	Cá nhân	Đại diện		
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT	9.604.142	39.400	9.564.742	30,12%	

2	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT	2.818.416	28.700	2.789.716	8,84%	TV HĐQT điều hành
3	Vũ Văn Nhân	Thành viên HĐQT	2.818.916	29.200	2.789.716	8,84%	
4	Nguyễn Thái Dũng	Thành viên HĐQT	2.811.567	21.851	2.789.716	8,84%	
5	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	2.819.816	30.100	2.789.716	8,84%	
6	Vũ Chí Phương	Thành viên HĐQT	13.251	13.251	0	0,04%	Trưởng phòng TCHC
7	Phạm Minh Cường	Nguyên Thành viên HĐQT	117.403	117.403	0	0,368%	Không còn là TV HĐQT từ 28/6/2024
8	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT	3.900.000	0	3.900.000	12,23%	TV HĐQT không điều hành

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024:

1. Hoạt động quản trị công ty.

1.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Kể từ ngày 01/01/2024, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức cuộc họp với sự tham dự 100% của các thành viên, đã quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, các quyết nghị, quyết định đều dựa trên sự thống nhất và đồng thuận của các thành viên. Năm 2024 Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 14 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	29/01/2024	1. Thông qua Tờ trình bổ nhiệm lại, bổ nhiệm và luân chuyển điều động cán bộ nhiệm kỳ 2024-2027. 2. Và một số công tác khác.

2	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 15 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	29/02/2024	<ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo tài chính giữa niên độ quý 4 năm 2023 và cả năm 2023.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023.3. Thông qua Tờ trình Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm chuyên tiếp năm 2023 và đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2024.4. Thông qua Tờ trình kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024.5. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn trung hạn đợt 1 năm 2024.6. Thông qua Tờ trình Quyết toán quỹ lương thực hiện của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2023 và Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2024.7. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5 năm 2024.8. Tờ trình hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa năm 20249. Và một số công tác khác.
---	--	------------	--

3	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 16 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	28/3/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tờ trình về việc Ban hành Quy chế khoán tiền lương và khoán một số chi phí khác năm 2024 2. Và một số công tác khác.
4	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 17 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	25/4/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý 1/2024. 2. Tờ trình về việc quảng cáo thương hiệu qua một số đội tuyển thể thao thuộc Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh Hải Dương. 3. Tờ trình về việc gia hạn thời gian Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. 4. Tờ trình về việc chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. 5. Và một số công tác khác.
5	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 18 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	04/6/2024	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lấy phiếu biểu quyết bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương. 2. Tờ trình về việc kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản đợt 2 năm 2024. 3. Tờ trình về việc Hỗ trợ tiền nghỉ dưỡng cho người lao động năm 2024.

			4. Và một số công tác khác.
6	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 19 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	11/6/2024	1. Đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 2. Và một số công tác khác.
7	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 20 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	01/7/2024	1. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2024. 2. Tờ trình phê duyệt hệ thống thang lương bảng lương năm 2024. 3. Và một số công tác khác.
8	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 21 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	13/8/2024	1. Thông qua Báo cáo tài chính quý 2/2024 2. Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm; 3. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động dịp nghỉ lễ 02/9/2024; 4. Tờ trình về việc chi trả cổ tức năm 2023. 5. Thông qua Tờ trình phương án vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Dương. 6. Tờ trình cử đoàn cán bộ tham dự Tuần lễ nước quốc tế tại Đài Loan (Trung Quốc)

			7. Và một số công tác khác.
9	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 22 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	22/10/2024	<p>1. Thông qua Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2024.</p> <p>2. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng năm 2024, ước kết quả hoạt động SXKD cả năm 2024.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình hỗ trợ người lao động trong dịp Tết dương lịch.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình đề nghị hỗ trợ, bồi dưỡng phòng chống lụt bão (con bão số 3 Yagi) thời gian từ 06/9/2024-15/9/2024.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình đề nghị hỗ trợ tham dự Hội thao, hội diễn văn nghệ Chi hội cấp thoát nước Miền Bắc năm 2024 tại Việt Trì-Phú Thọ.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình đề nghị mua bổ sung bảo hiểm sức khoẻ cho cán bộ chủ chốt của công ty năm 2025.</p> <p>7. Và một số công tác khác.</p>
10	Nghị quyết cuộc họp lần thứ 23 HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	30/12/2024	<p>1. Thông qua Báo cáo Ước kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh,</p>

		<p>kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.</p> <p>3. Thông qua Tờ trình Danh mục các dự án công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm chuyển tiếp năm 2024 và Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2025.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị và danh sách lựa chọn đơn vị cung ứng năm 2025.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình trích bổ sung Quỹ tiền lương của Người lao động, Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình về việc trích chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.</p> <p>7. Và một số công tác khác.</p>
--	--	---

Ngoài việc tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trực tiếp, các thành viên Hội đồng quản trị còn tích cực cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đồng thời có các ý kiến chỉ đạo nâng cao công tác quản trị công ty. Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng giám đốc, các bộ phận có liên quan cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD để kịp thời nắm bắt tình hình và cho ý kiến chỉ đạo.

1.2. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định của Chính phủ, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

- Công bố thông tin và quản lý cổ đông, cổ phiếu.

+ Hội đồng quản trị phân công người thực hiện bố thông tin theo đúng quy định, đảm bảo đúng thời gian, các nội dung công bố như: Tình hình quản trị công ty, Người điều hành nghỉ chế độ, các báo cáo tài chính quý, báo cáo giao dịch cổ

đồng có liên quan và những báo cáo khác gửi UBCK, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đăng công khai tại website của Công ty, đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, đồng thời để các cổ đông nắm rõ được tình hình hoạt động của công ty.

+ Dữ liệu cổ đông của công ty được lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và được theo dõi định kỳ về sự thay đổi của các cổ đông.

Tổng số cổ đông tại thời điểm 19/9/2024: 931 cổ đông

Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	926	31.869.470	99,959%
1	Tổ chức	03	26.123.606	81,937%
2	Cá nhân	936	5.745.864	18,022%
II	Cổ đông nước ngoài		13.000	0,041%
1	Tổ chức	01	1.900	0,006%
2	Cá nhân	03	11.100	0,035%
Tổng cộng		931	31.882.470	100%

(UBND tỉnh Hải Dương: 65%; 02 nhà đầu tư chiến lược trong nước: 16,937%)

2. Kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 28/6/2024.

2.1. Kết quả thực hiện định hướng chiến lược và kế hoạch HDSXKD năm 2024.

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua, Hội đồng quản trị đã giao cho Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, với nhiều giải pháp trên các lĩnh vực như: Tiếp tục triển khai hoàn thiện các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2023 đồng thời triển khai các dự án, công trình mới năm 2024: Triển khai hoàn thiện dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp xã Vĩnh Hồng, Bình Giang - CNKDNS số 10; Hoàn thiện Xây dựng tuyến ống truyền tải HDPE D710 từ trạm Cẩm Giàng đến cầu Ghẽ - CN KDNS số 10; Hoàn thiện toàn bộ công trình Xây dựng đường ống truyền tải HDPE D400 cấp nước cho trạm bơm tăng áp Vĩnh Hồngvà một số dự án, công trình khác cải tạo nâng công suất nhà máy, các tuyến ống truyền tải theo chủ trương đã được phê duyệt; cải tạo, thay thế, đầu tư mới các máy móc thiết bị các nhà máy và các trạm bơm tăng áp, chất lượng nước đảm bảo theo các tiêu chuẩn của quy chuẩn của Bộ Y tế, áp lực, lưu lượng luôn đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, xây dựng. Năm 2024 Công ty đã đầu tư mới hơn 25 km đường ống truyền tải mới với kinh phí đầu tư hơn 36 tỷ đồng, cải tạo thay thế di chuyển hơn 112,599 km đường ống truyền dẫn với kinh phí đầu tư hơn 27,8 tỷ đồng; Thay thế 18.210 đồng hồ không đảm bảo chính xác và

hết niên hạn sử dụng; nâng, di chuyển 5.120 cụm đồng hồ cho các hộ tiêu thụ; sửa chữa 13.709 điểm rò rỉ và thực hiện nhiều biện pháp chống thất thoát như: Phân vùng tách mạng, thiết lập các Block (DMA) để quản lý, lắp van thông minh điều tiết áp lực, lắp đặt Sensor kiểm soát lưu lượng, áp lực vận hành điều tiết cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát và nâng cao tuổi thọ của thiết bị, đường ống.

Công tác thanh toán tiền tiền sử dụng nước không dùng tiền mặt: Năm 2024 Công ty đã tập trung chỉ đạo mở rộng các kênh thanh toán trung gian, tuyên truyền hướng dẫn khách hàng sử dụng tiện ích, tỉ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đã tăng từ 78% (năm 2023) lên 88% (năm 2024) trong đó có nhiều đơn vị như Chi nhánh KDNS Số 5, chi nhánh quản lý đồng hồ, Chi nhánh KDNS số 1, Chi nhánh KDNS số 8 đã đạt trên 95% số lượng khách hàng đơn vị quản lý.

Tuy nhiên do diễn biến tình hình kinh tế trong nước và thế giới biến động lớn, chiến tranh Nga – Ucraina, xung đột Isarel - Palestin... gây rất nhiều khó khăn cho công ty, mặc dù công ty đã đẩy nhanh tiến độ các dự án công trình cũng như tăng cường đầu nôi, phát triển khách hàng.

Về một số chỉ tiêu tài chính: Doanh thu tăng 5% so với kế hoạch, Chi phí tăng 5 % so với kế hoạch, lợi nhuận tăng 2% so với kế hoạch, bên cạnh đó tỉ lệ thất thoát tăng 2,8% so với chỉ tiêu phân đầu, do toàn tỉnh triển khai tiếp tục triển khai đầu tư cải tạo hạ tầng nông thôn mới cũng như chỉnh trang đô thị, ngoài ra một số mạng đường ống cấp nước lâu năm đã bắt đầu có dấu hiệu xuống cấp thường xuyên bị rò rỉ, vỡ dẫn đến tỉ lệ thất thoát năm 2024 không duy trì được theo kế hoạch đã đề ra.

2.1.1. Các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	61.700.000	63.147.813	102,35%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	526.000	543.303	103,29%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	940	926	98,51%
4	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	5.470	5.683	103,8939%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	77.068	77.691	100,81%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	57.200	58.285	101,90%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	439.874	458.184	104,16%

2.1.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trên cơ sở các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản đã được Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công trình chuyển tiếp và các công trình đầu tư mới:

- Các dự án công trình chuyển tiếp: 51 dự án, công trình.

- Các công trình đầu tư mới: 47 dự án, công trình

Số lượng các dự án công trình nhiều nhưng tổng mức đầu tư của các dự án công trình nhỏ, phần lớn là cải tạo nâng cấp, nâng công suất, thay thế di chuyển các tuyến ống phục vụ giải phóng mặt bằng thi công đường, chỉnh trang đô thị, các công trình đầu tư mới là các công trình cấp thiết nhằm đáp ứng đủ nguồn và năng lực truyền tải cấp nước phục vụ nhu cầu bức thiết của khách hàng. Quy mô, tổng tổng mức đầu tư đều thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

Qua giám sát chỉ đạo Hội đồng quản trị nhận thấy phần lớn các công trình đều triển khai đúng tiến độ, tuy nhiên một số công trình tiến độ vẫn còn chậm do một số nguyên nhân khách quan như vướng mắc giải phóng mặt bằng, một số công trình đã thi công xong, đã được bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng đủ nguồn, năng lực truyền tải đảm bảo cấp nước cho khách hàng tăng doanh thu, góp phần tăng lợi nhuận, nhưng chưa hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán.

2.2. Kết quả thực hiện các nội dung khác:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty là: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE), kịp thời thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao cho người quản lý công ty:

Căn cứ mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCD ngày 28/6/2024, trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, Hội đồng quản trị đề xuất quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là: 1.535.040.000 đồng (Một tỷ, năm trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi đồng).

Cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Tiền lương (Đồng/tháng)	Thù lao (Đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương thực hiện (Đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	33.280.000		12	399.360.000
2	Phó CT HĐQT	29.640.000		12	355.680.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.240.000	12	74.880.000
4	Trưởng BKS (CTr)	25.480.000		12	305.760.000
5	Thành viên BKS (CTr)	16.640.000		12	199.680.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.640.000		12	199.680.000
	Tổng cộng :				1.535.040.000

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các tháng, quý, năm qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng và báo cáo giám sát của Ban kiểm soát để quản trị và chỉ đạo kịp thời các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2024 đã có nhiều nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, nhất là trong khi tình hình kinh tế xã hội thế giới diễn biến rất phức tạp, lạm phát tăng cao, chiến tranh Nga – Ucraina, xung đột Isarel - Palestin... cũng như trong nước diễn biến rất phức tạp nói chung và tình Hải Dương nói riêng.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản theo đúng định hướng chiến lược và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ cho các thành viên và định kỳ họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Ban Tổng giám đốc đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời qua đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên, trong chỉ đạo điều hành, một số dự án công trình còn chậm tiến độ, do vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng thi công và chưa quyết liệt chỉ đạo các đơn vị thi công hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán công trình.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên.

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các thành viên đã bám sát các nhiệm vụ được phân công cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao, thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua các văn bản Email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo, quyết định và giám sát Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện, nội bộ đoàn kết có sự phối hợp thường xuyên, kịp thời với Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong công tác giám sát và chỉ đạo.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, Hội đồng quản trị tập trung xem xét ban hành các nghị quyết, quyết định về chủ trương, chính sách,

cơ chế tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu cơ bản sau:

- + Sản lượng nước sạch doanh thu: 64.800.000 m³
- + Tổng doanh thu: 619,400 tỷ đồng
- + Năng suất lao động: 68.783 m³/người/năm
- + Nộp ngân sách: 79,800 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 48,300 tỷ đồng
- + Bảo toàn và phát triển vốn của công ty

- Định hướng phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác giám sát chỉ đạo Ban tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đảm bảo đủ nguồn nước cấp và năng lực truyền tải đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Phối hợp với Ban kiểm soát kiểm soát nhằm kiểm soát chi phí nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp, của các cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, thay mặt cho Hội đồng quản trị tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông, sự đồng hành của Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tài liệu Đại hội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phụng



Số: 848 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Công khai lợi ích liên quan của người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021.

Qua tổng báo cáo công khai của người nội bộ công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương tổng hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công khai lợi ích liên quan của người nội bộ cụ thể như sau:

1. Danh sách người nội bộ công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc
3	Nguyễn Văn Phụng	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc
4	Vũ Văn Nhân	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Thái Dũng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
6	Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng
7	Phạm Thị Mận	Thành viên HĐQT
8	Vũ Chí Phương	Thành viên HĐQT- Trưởng phòng TCHC
9	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng Ban kiểm soát
10	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
11	Trần Thị Huệ	Thành viên Ban kiểm soát
12	Trần Hữu Định	Thư ký công ty – Người quản trị nội bộ

2. Lợi ích có liên quan của người nội bộ

2.1. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 39.400 cổ phiếu, chiếm 0,124% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 9.564.742 cổ phiếu, chiếm 30% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thị Hà	141786513	Em gái	7.300	0,0229
2	Nguyễn Bá Quyết	141786366	Em rể	232.200	0,73

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Hưởng lương Chủ tịch HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.2. Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 30.100 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	142360219	Em gái	7.065	0,022
2	Nguyễn Văn Đoàn	141241863	Anh rể	36.900	0,116
3	Vũ Bá Long	142265395	Em rể	27.300	0,086

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Tổng giám đốc công ty.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.3. Ông Nguyễn Văn Phụng - Phó Chủ tịch HĐQT – Phó TGĐ

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 28.700 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Trâm Anh	142351170	Con gái	8.100	0,025
2	Phạm Văn Thao	142161062	Con rể	3.300	0,01

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.4. Ông Vũ Văn Nhân - Thành viên HĐQT – PTGD

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 29.200 cổ phiếu, chiếm 0,092% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Văn Lược	141371768	Em trai	6.300	0,0198

2	Vũ Văn Tuấn	141635876	Em trai	2.000	0,0063
3	Vũ Văn Tú	141601792	Em trai	6.600	0,0207

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.5. Ông Nguyễn Thái Dũng – Thành viên HĐQT – PTGD

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 21.851 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Hải Dương: 2.789.716 cổ phiếu, chiếm 8,75% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Phó tổng giám đốc.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.6. Bà Nguyễn Thị Hương - Kế toán trưởng

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 24.325 cổ phiếu, chiếm 0,076% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Ngọc Phương	141363678	Chồng	6.300	0,020
2	Đỗ Minh Phương	142575478	Con gái	5.100	0,016
3	Nguyễn Thị Hằng	141355936	Chị gái	6.365	0,020

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Kế toán trưởng và phụ cấp Trưởng phòng Tài chính kế toán.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.7. Bà Phạm Thị Mận - Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương: 3.900.000 cổ phiếu, chiếm 12,232% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.

Sở hữu chứng khoán của cá nhân tại công ty khác: Cổ phần tại Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương chiếm 40% vốn điều lệ; cổ phần tại Công ty TNHH Hà Đức Trang chiếm 95% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị.

Lợi ích khác liên quan đối với Công ty: Không có.

2.8. Ông Vũ Chí Phương – Thành viên HĐQT – Trưởng phòng TCHC

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 13.251 cổ phiếu, chiếm 0,041% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương trưởng phòng.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.9. Bà Trần Thị Thanh Ngân - Trưởng BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 11.851 cổ phiếu, chiếm 0,037% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Trưởng Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.10. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 8.400 cổ phiếu, chiếm 0,026% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quốc Nghĩa	141939518	Anh trai	7.865	0,025
2	Phạm Thị Yến	142493161	Chị dâu	8.200	0,02

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.11. Bà Trần Thị Huệ - Thành viên BKS

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.12. Ông Trần Hữu Định – Thư ký công ty – Người phụ trách quản trị công ty

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

Sở hữu cá nhân: 5.365 cổ phiếu, chiếm 0,00017% vốn điều lệ.

Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Thư ký công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng mua nước sạch với nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Phúc Hưng Hải Dương;

- Hợp đồng bán nước sạch cho nhà đầu tư chiến lược là Công ty cổ phần cấp nước Xuân Hưng.

Các hợp đồng chuyển tiếp trước khi công ty chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần, giá bán buôn nước sạch theo phương án giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt.

Trên đây là báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trân trọng kính trình ĐHCĐ thường niên thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phụng

Số: 849 /TTr-BKS

Hải Dương, ngày 30 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021;

Căn cứ Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn, danh sách đề xuất lựa chọn các doanh nghiệp kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;

- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)

2. Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)

3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY)

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban
Trần Thị Thanh Ngân



Số: 850 /BC-BKS

Hải Dương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;

Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành tại Quyết định số 1067/QĐ-BKS ngày 29/6/2021;

Căn cứ kế hoạch công tác của Ban kiểm soát và kết quả thực hiện kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2024;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương báo cáo hoạt động của Ban năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU KIỂM SOÁT

1. Kiểm soát tuân thủ: Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty trong suốt niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, kiểm tra trực tiếp tại các chi nhánh nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng từ đó đề xuất kiến nghị những giải pháp phù hợp cho Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Thanh Ngân	Trưởng ban	16/3/2017	4	100%	
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	KSV	16/3/2017	4	100%	
3	Trần Thị Huệ	KSV	30/6/2022	4	100%	

2. Triển khai công việc của Ban Kiểm soát Công ty

Năm 2024, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Hàng quý Ban Kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

3. Tổng hợp các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2024

Năm 2024 Ban kiểm soát tổ chức họp 4 lần, cụ thể như sau:

Cuộc họp lần thứ nhất ngày 05/2/2024: Thông qua kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, triển khai kế hoạch hoạt động ban 6 tháng đầu năm;

Cuộc họp lần thứ hai ngày 15/04/2024: Soát xét báo cáo tài chính quý 1/2024, xây dựng báo cáo thường niên trình Đại hội đồng cổ đông và một số công việc chuyên môn khác;

Cuộc họp lần thứ ba ngày 26/7/2024: Gồm các nội dung chính sau:

- a. Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024
- b. Phân tích, đánh giá các chỉ số tài chính 6 tháng đầu năm
- c. Triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

Cuộc họp thứ tư ngày 23/12/2024: Gồm những nội dung sau:

- a. Họp tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2024 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2025. Xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban 6 tháng cuối năm 2024 và báo cáo tổng kết Ban trình Đại hội đồng cổ đông
- b. Triển khai kế hoạch soát xét báo cáo tài chính năm 2024
- c. Tham gia ý kiến vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty tuân thủ đúng pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

4. Đánh giá kết quả từng thành viên

4.1. Bà Trần Thị Thanh Ngân: Trưởng ban

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo mục 3 Điều 37, Khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty; thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp Ban kiểm soát; đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các các bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của Ban kiểm soát; tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của Hội đồng quản trị và trình lên Đại hội đồng cổ đông; tổng hợp và lập biên bản kiểm soát định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát. Phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng với các thành viên Ban kiểm soát sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2024 bám sát theo định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4.2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm Soát viên chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức của Công ty;
- Kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và thực hiện các dự án đầu tư;

- Kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp pháp và hợp lý chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước;
 - Kiểm tra, kiểm soát việc quản lý tiền mặt, ngân hàng, công nợ, hàng hóa, tài sản ngắn hạn;
 - Kiểm tra, kiểm soát doanh thu, chi phí, phân tích báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - Phối hợp làm việc với tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét báo cáo tài chính của Công ty, cùng làm rõ các vấn đề do kiểm toán đưa ra (nếu có);
 - Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trường ban.
- Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc, phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên Ban kiểm soát.

4.3. Bà Trần Thị Huệ - Kiểm Soát viên chuyên trách.

Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện sản xuất kinh doanh bám sát với định hướng chiến lược kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thông qua;
- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động;
- Kiểm soát thực hiện các quy trình sản xuất, công nghệ, quy định về an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ;
- Xem xét thực hiện phân chia cổ tức, kiểm tra công tác ký kết hợp đồng;
- Kiểm tra kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật bao gồm: nghĩa vụ thuế, phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác;
- Phối hợp làm việc với tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét báo cáo tài chính của Công ty, cùng làm rõ các vấn đề do kiểm toán đưa ra (nếu có);
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trường ban.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong việc phối kết hợp chặt chẽ với các thành viên Ban kiểm soát.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá: Tập thể Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; quá trình kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024

Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty cổ phần KDNS Hải Dương như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước máy thương phẩm	Triệu m ³	61,7	63,147	102%
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	11	13,8	
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	546.100	573.530	105%
4	Tổng số lao động	Người	940	926	Giảm 14 người
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	8.810	9.153	104%
6	Nộp Ngân sách nhà nước	Tr.đồng	77.068	77.691	101%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	45.000	46.044	103%
8	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	7,9	8,1	101%

1.2. Thực hiện phương án tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, người lao động năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Chủ tịch HĐQT	Tr.đ/ng/th	32	33,280	104%
2	Phó Chủ tịch HĐQT	Tr.đ/ng/th	28,5	29,640	104%
3	Thành viên HĐQT (không Ch.tr)	Tr.đ/ng/th	6	6,240	104%
4	Trưởng ban kiểm soát	Tr.đ/ng/th	24,5	25,480	104%
5	Thành viên BKS chuyên trách	Tr.đ/ng/th	16	16,640	104%
6	Thành viên BKS (không ch.tr)	Tr.đ/ng/th			
7	Tổng Giám đốc	Tr.đ/ng/th	30	31,200	104%
8	Phó Tổng Giám đốc	Tr.đ/ng/th	27,5	28,600	104%
9	Kế toán trưởng	Tr.đ/ng/th	24,5	25,480	104%
10	Người lao động	Tr.đ/ng/th	8,810	9,153	104%

- Quỹ tiền lương thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 1.535.040.000 đ

- Quỹ tiền lương thực hiện của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng: 1.335.360.000 đ

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động: 101.708.136.000 đ

1.3. Trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.484.474.070 đ

- Quỹ đầu tư phát triển: 3.119.851.889 đ

1.4. Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 1956/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2024. Tỷ lệ

cổ tức: 7,9193%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 791,93 đồng) Tổng số tiền chi trả là 25.248.931.882 đ

b. Thời gian chi trả cổ tức: ngày 30/9/2024

Riêng cổ tức của cổ đông nhà nước thực hiện chi trả theo quy định tại Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 đảm bảo thời hạn chi trả cổ tức trong vòng 45 ngày kể từ ngày có thông báo chi trả cổ tức.

c. Các cổ đông chưa lưu ký nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản đăng ký theo mẫu Công ty quy định.

Trong quá trình trả cổ tức Ban kiểm soát đã phối hợp với công ty hỗ trợ các cổ đông, giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các cổ đông.

2. Kết quả giám sát tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.LTD), xem xét các hồ sơ kế toán đến thời điểm 31/12/2024. Sau khi xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2024 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thực hiện hạch toán của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Công ty tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.

- Báo cáo Tài chính năm 2024, Ban kiểm soát có một số ý kiến sau:

+ Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE.Ltd).

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024

(Số liệu được trích từ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Tăng – Giảm
A	Tài sản ngắn hạn	68.735.849.351	70.209.983.614	(1.474.134.263)
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	10.192.762.023	12.181.753.692	(1.988.991.669)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	20.579.056.505	19.455.621.259	1.123.435.246
IV	Hàng tồn kho	35.974.456.785	37.492.013.499	(1.517.556.714)
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.989.574.038	1.080.595.164	908.978.874
B	Tài sản dài hạn	841.691.377.272	882.980.685.085	(41.289.307.813)

II	Tài sản cố định	794.741.845.684	833.240.719.001	(38.498.873.317)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	11.616.986.977	3.838.390.878	7.778.596.099
VI	Tài sản dài hạn khác	35.332.544.611	45.901.575.206	(10.569.030.595)
	Tổng cộng tài sản	910.427.226.623	953.190.668.699	(42.763.442.076)
C	Nợ phải trả	452.242.379.973	513.316.644.338	(61.074.264.365)
I	Nợ ngắn hạn	110.904.732.929	132.168.216.259	(21.263.483.330)
II	Nợ dài hạn	341.337.647.044	381.148.428.079	(39.810.781.035)
D	Vốn chủ sở hữu	458.184.846.650	439.874.024.361	18.310.822.289
I	Vốn chủ sở hữu	458.184.846.650	439.874.024.361	18.310.822.289
1	Vốn góp của chủ sở hữu	318.824.708.995	318.824.708.995	
2	Vốn khác của chủ sở hữu	82.922.526.064	82.922.526.064	
3	Quỹ đầu tư phát triển	10.393.383.350	7.273.531.461	3.119.851.889
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	46.044.228.241	30.853.257.841	15.190.970.400
	Tổng cộng nguồn vốn	910.427.226.623	953.190.668.699	(42.763.442.076)

b. Bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Chênh lệch
I. Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	0,92	0,93	-0,01
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,08	0,07	0,01
II. Cơ cấu nguồn vốn				
1	Nợ phải trả/Vốn CSH	0,99	1,17	-0,18
2	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,50	0,54	-0,04
3	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,50	0,46	+0,04
III. Khả năng thanh toán.				
1	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	2,01	1,86	+0,15
2	Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	0,62	0,53	+0,09
3	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK/Nợ NH)	0,30	0,25	+0,05
4	Khả năng thanh toán nợ dài hạn (Giá trị còn lại của tài sản cố định/Nợ DH)	2,33	2,19	+0,14
5	Khả năng thanh toán lãi vay (LN trước thuế và lãi vay/lãi vay)	4,88	4,15	+0,73

IV. Hiệu quả.				
1	Tỷ suất sinh lợi của tổng tài sản - ROA (LNST/Tổng TS)	5,06%	4,68%	-0,38
2	Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu - ROE (LNST/Vốn CSH)	10,05%	10,13%	-0,08
3	Tỷ suất sinh lợi doanh thu thuần - ROS (LNST/Doanh thu thuần)	8,09%	8,20%	-0,11
4	EPS - Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phiếu (LNST/Tổng cổ phiếu)	1.444,19	1.397,93	+46,26
5	BV - Giá trị sổ sách (Tổng TS – tài sản cố định vô hình – Tổng nợ)/ Tổng số cổ phiếu lưu hành	14.368	13.790	+578

Nhận xét: Theo số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024 và bảng tính toán bộ chỉ số đánh giá sức khỏe tài chính của Công ty thì chúng tôi có một số nhận xét như sau:

- Về cơ cấu tài sản: Không có sự thay đổi về cơ cấu tài sản, nhưng xét từng chỉ tiêu tài chính cụ thể thì có nhiều sự thay đổi có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

+ Tài sản ngắn hạn giảm (-1.474.134.263 đ), chủ yếu do số dư tiền giảm (-1.988.991.669 đ) và giảm hàng tồn kho (-1.517.556.714 đ), tuy nhiên phải thu của khách hàng tăng + 1.123.435.246 đ. Công ty đã rất tích cực rà soát tận dụng sử dụng hàng tồn kho có sẵn trong kho từ đó tiết kiệm được nguồn tiền hiệu quả hơn. Tuy nhiên phải thu của khách hàng tăng cho thấy Công tác thu hồi công nợ vẫn còn chưa thực sự hiệu quả.

+Tài sản dài hạn giảm (-41.289.307.813 đ), trong đó tài sản cố định giảm (-38.498.873.317 đ), tài sản dài hạn khác giảm (- 10.569.030.595 đ), tuy nhiên tài sản cố định dở dang tăng 7.778.596.099 đ. Các hạng mục tài sản đã được đầu tư cơ bản đảm bảo việc cung cấp nước cho toàn tỉnh.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Cơ cấu Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu giảm -0,18 và Nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm 0,04 là do Nợ phải trả năm 2024 giảm (-61.052.829.103 đ) so với năm 2023, và cơ cấu Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tăng +0,04. Công ty đã rất nỗ lực trong việc cân đối nguồn tiền trả nợ, tạo dòng tiền để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về hệ số thanh toán năm 2024 so với năm 2023 khả năng thanh toán của Công ty rất tốt: hệ số thanh toán tổng quát tăng 0,15; hệ số thanh toán hiện hành tăng 0,09, hệ số thanh toán nhanh tăng 0,05, hệ số thanh toán nợ dài hạn tăng 0,14 và hệ số thanh toán lãi vay tăng nhiều 0,73 do năm 2024 Công ty đã rất tích cực bố trí dòng tiền để thanh toán các khoản công nợ, lợi nhuận trước thuế năm 2024 tăng so với năm 2023

- Về hệ số đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh:

+ Các chỉ số ROA giảm (-0,38) do tỷ trọng giảm của tài sản nhiều hơn tỷ trọng tăng của lợi nhuận, ROE giảm (-0,08) do tỷ trọng tăng của lợi nhuận thấp hơn tỷ trọng tăng của Vốn chủ sở hữu, ROS giảm (-0,11) do tỷ trọng tăng của lợi nhuận thấp hơn tỷ trọng tăng của doanh thu

+ Chỉ số EPS tăng 46,26 do lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng so với năm 2023

+ Chỉ số BV tăng +578 so với năm 2023 cho thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được đảm bảo và phát triển.

c. Tình hình các khoản công nợ

* Các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	01/01/2024	31/12/2024	Chênh lệch
Phải thu của khách hàng	15.008.787.963	16.281.850.329	1.273.062.366
Nợ phải thu	1.838.624.852	1.733.869.651	(104.755.201)
Phải thu khác	2.608.208.444	2.563.336.525	(44.871.919)
Tổng	19.455.621.259	20.579.056.505	1.123.435.246

Nhận xét:

- Nợ phải thu cuối kỳ tăng 1.123.435.246 đ, trong đó chủ yếu do phải thu của khách hàng tăng 1.273.062.366 đ. Đề nghị Công ty tăng cường hơn nữa công tác thu hồi công nợ, điều chỉnh các quy định về thanh toán đối với các khách hàng lớn nhằm hạn chế tối đa công nợ phải thu, tăng dòng tiền cho Công ty.

* Các khoản phải trả

	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Chênh lệch
I	Nợ ngắn hạn	110.904.732.929	132.168.216.259	(21.263.483.330)
1	Phải trả người bán ngắn hạn	56.115.265.035	70.104.347.390	(13.989.082.355)
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.348.512.412	1.900.144.688	(551.632.276)
3	Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	10.964.933.592	6.801.944.124	4.162.989.468
4	Phải trả người lao động	8.879.440.147	6.273.037.456	2.606.402.691
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	154.241.320	176.275.799	(22.034.479)
6	Phải trả ngắn hạn khác	16.296.890.827	13.388.022.541	2.908.868.286
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.863.582.450	24.949.733.219	(16.086.150.769)
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.281.867.146	8.574.711.042	(292.843.896)
II	Nợ dài hạn	341.337.647.044	381.148.428.079	(39.810.781.035)
1	Phải trả dài hạn khác	112.490.020.313	126.894.020.313	(14.404.000.000)
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	228.847.626.731	254.254.407.766	(25.406.781.035)
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	452.242.379.973	513.316.644.338	(61.074.264.365)

- Nợ phải trả cuối kỳ giảm 61.074.264.365 đ, do Nợ ngắn hạn giảm 21.263.483.330 đ và Nợ dài hạn giảm 39.810.781.035 đ. Công ty đã rất nỗ lực trong

việc cân đối nguồn tiền trả nợ. Nợ ngắn hạn giảm nhiều cải thiện được vốn lưu động ròng.

Năm 2023: vốn lưu động ròng -61.958.232.645 đ.

Năm 2024: vốn lưu động ròng -42.168.883.578 đ.

Tuy nhiên vốn lưu động ròng âm vẫn làm ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty khiến Công ty phải đảo nợ ngắn hạn và khó khăn trong khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ ngắn hạn. Do vậy đề nghị Công ty sắp xếp cân đối lại nguồn vốn, nhanh chóng thiết lập lại trạng thái cân bằng tài chính.

d. Công tác đầu tư XDCCB

- Các dự án công trình chuyển tiếp từ năm 2023 sang: 51 công trình

- Các dự án công trình đầu tư mới năm 2024: 47 công trình

Năm 2024, giá trị ĐTXDCB hoàn thành giảm 2.022.052.547đ so với năm 2023 (Năm 2023: 73.309.066.862, Năm 2024: 71.287.014.315 đ);

Năm 2024, giá trị ĐTXDCB dở dang cuối kỳ tăng 11.616.986.977 đồng so với năm 2023 (Năm 2023: 3.838.390.878 đ, Năm 2024: 11.616.986.977 đ). Công ty đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án được chuyển tiếp từ năm 2023 và các dự án mới năm 2024, đưa vào tăng tài sản tổng giá trị 68.160.822.853 đ.

Các công trình dự án đầu tư năm 2024 đều là những công trình dự án quan trọng, thiết yếu, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy giá trị kinh tế, xã hội đảm bảo mục tiêu cung cấp đầy đủ nước sạch sinh hoạt cho nhân dân và nước sạch sản xuất cho các cơ quan, doanh nghiệp.

e. Tài sản cố định hữu hình

* Nguyên giá:

- Số dư đầu kỳ: 1.999.314.169.458 đ

- Tăng trong kỳ: 72.260.474.008 đ, trong đó:

+ Tăng do mua sắm mới tài sản cố định: 4.099.651.155 đ

+ Tăng do đầu tư XDCCB hoàn thành: 68.160.822.853 đ

- Giảm trong kỳ : 3.426.216.671 đ, trong đó:

+ Thanh lý, nhượng bán: 629.470.197 đ

+ Phá dỡ nhà cửa, vật kiến trúc: 1.781.029.739 đ

+ Theo quyết toán, thanh tra: 1.015.716.735 đ

- Số dư cuối kỳ: 2.068.148.426.795 đ

Trong đó tài sản hết khấu hao vẫn sử dụng: 420.835.537.703 đ

* Giá trị hao mòn lũy kế

- Số dư đầu kỳ: 1.166.273.523.786 đ

- Tăng trong năm: 109.057.997.761 đ

- Giảm do thanh lý, phá dỡ nhà cửa vật kiến trúc: 1.838.607.103 đ

- Số dư cuối kỳ: 1.273.492.914.444 đ

* Giá trị còn lại

- Giá trị còn lại đầu kỳ: 833.040.645.672 đ

- Giá trị còn lại cuối kỳ: 794.655.512.351 đ

f. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Người có liên quan thực hiện giao dịch với Công ty là bà Phạm Thị Mận – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cấp nước Phúc Hưng Hải Dương, là đại diện ủy quyền của Công ty cấp nước Phúc Hưng là tổ chức sở hữu 12% cổ phần. Hiện bà Phạm Thị Mận đang giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần KDNS Hải Dương.

Hợp đồng giữa mua bán nước qua đồng hồ tổng giữa Công ty cổ phần KDNS Hải Dương và Công ty cấp nước Phúc Hưng đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 chấp thuận.

Các giao dịch phát sinh trong năm 2024 như sau:

Mua hàng: 14.108.774.400 đ tăng 842.742.000 đ so với năm 2023

Phải trả người bán: 1.277.775.880 đ giảm 721.533.960 đ so với năm 2023

3. Giám sát việc thực hiện Nội quy, quy chế và đảm bảo chế độ, quyền lợi của người lao động.

Công ty đã xây dựng được hệ thống các quy chế quản lý nội bộ: Quy chế tổ chức và quản lý, Quy chế tổ chức cán bộ, Quy chế khoán tiền lương và các chi phí khác, Quy chế thi đua khen thưởng, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.... Trong năm qua Công ty đã tuân thủ đúng và nghiêm chỉnh các quy định trong Quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác của pháp luật.

Các chế độ quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng thời gian quy định, các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo ổn định và cao hơn kế hoạch.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024. Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp, ban hành 10 Nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, được sự thống nhất cao của các thành viên.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã triển khai để các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, chỉ đạo quyết liệt chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các đơn vị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban

Tổng Giám đốc để điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

3. Đối với các nhà đầu tư, cổ đông

Giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên 2023-2024, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác của công ty và các đơn vị trực thuộc

Ban kiểm soát luôn luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các người điều hành khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra xem xét khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm 2025;
- Tham gia công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Xây dựng báo cáo quản trị 6 tháng, cả năm và báo cáo thường niên trình Đại hội đồng cổ đông;
- Đánh giá lại cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2025;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về chi trả cổ tức năm 2024 và thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Thực hiện các chương trình soát xét khác.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát năm 2024.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Nơi nhận:

- BTC ĐHĐCĐ;
- HĐQT; Ban TGD;
- Ban KS;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH
NƯỚC SẠCH
HẢI DƯƠNG
Trần Thị Thanh Ngân

Số: /NQ/ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Điều 2. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	72,376	73,269
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	61,7	63,1
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11	13,8
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	5.000	4.545
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	546.100	573.530
	- Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	529.300	548.937
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	7.500	10.058
	- Nước tinh lọc và hoạt động khác	Triệu đồng	9.300	14.535
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	488.900	515.245
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	57.200	58.285
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	45.000	46.044
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	77.068	77.691
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	60.657	61.280
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	16.411	16.411
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	10,47	10,16
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	17,94	18,28

4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	99.377	101.708
5	Tổng lao động	Người	940	926
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,81	9,153

2. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	910.427.226.623
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	68.735.849.351
2	Tài sản dài hạn	đồng	841.691.377.272
II	Tổng nguồn vốn	đồng	910.427.226.623
1	Nợ phải trả	đồng	452.242.379.973
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	458.184.846.650

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

3. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	đồng	45.000.000.000	46.044.228.241
2	Lợi nhuận để trả cổ tức	đồng	25.187.000.000 (7,9%)	25.824.800.700 (8,1%)
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	13.500.000.000	13.199.685.141
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	6.313.000.000	7.019.742.400
4.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của BDH	đồng	339.000.000	239.200.000
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLD	đồng	5.974.000.000	6.780.542.400

4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Điều 3. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	75,17
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	64,8
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	13,8
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	4.000
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	619.400
	- Nước sạch	Triệu đồng	595.750
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	9.000
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	14.650
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	558.200
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	61.200
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.300
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	79.800
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	63.014

	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	16.786
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	9,88
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	19,20
4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	106.097
5	Tổng lao động	Người	945
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,356

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	Triệu đồng	48.300
1	Trả cổ tức bằng tiền dự kiến 8,2%	%	26.144
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	14.171
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:	Triệu đồng	7.985
3.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của HĐQT và BKS	Triệu đồng	100
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của NLD	Triệu đồng	7.885

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2025, quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Điều 4. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025.

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ tài chính và được UBCK nhà nước chấp thuận;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;
- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
2. Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY)

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025.

1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024:

Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	26.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	6.000.000	Đồng/tháng
Mức lương Trưởng BKS	24.500.000	Đồng/tháng
Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người, Trưởng BKS, 02 Thành viên.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của HĐQT, BKS là: 1.476.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	61.700.000	63.147.813	102,35%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	526.000	543.303	103,29%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	940	926	98,51%
4	Năng suất lao động	m3/ng/năm	5.470	5.683	103,894%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	77.068	77.691	100,81%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	57.200	58.285	101,90%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	439.874	458.184	104,16%

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Hội đồng quản trị đề xuất quyết toán quỹ lương tương ứng mức tăng lợi nhuận 4%.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT, BKS là: 1.535.040.000 đồng.

Cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Tiền lương (Đồng/tháng)	Thù lao (Đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương thực hiện (Đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	33.280.000		12	399.360.000

2	Phó CT HĐQT	29.640.000		12	355.680.000
3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.240.000	12	74.880.000
4	Trưởng BKS (CTr)	25.480.000		12	305.760.000
5	Thành viên BKS (CTr)	16.640.000		12	199.680.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.640.000		12	199.680.000
	Tổng cộng :				1.535.040.000

II. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2025.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m ³	64.800.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	619.400
3	Lao động bình quân	Người	945
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	9,356
5	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	5.714
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	79.800
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	48.300
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	458.184

2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Trưởng phòng Tổ chức hành chính) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó và hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 01 người: Chủ tịch HĐQT.

HĐQT Hưởng thù lao có: 06 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 03 người, Trưởng BKS, 02 Thành viên.

2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS.

Căn cứ quy định tại Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ Quy định quản lý lao động, thù lao, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước, Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/04/2025 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và tình hình thực tế SXKD, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đề xuất xây dựng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	37.000.000		12	444.000.000
2	Phó CT HĐQT		3.000.000	12	36.000.000

3	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000	12	72.000.000
4	Trưởng BKS (CTr)	26.000.000		12	312.000.000
5	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000		12	204.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	17.000.000		12	204.000.000
7	Tổng giám đốc		2.000.000	12	24.000.000
8	Phó tổng giám đốc – 2 người		2.000.000	12	48.000.000
9	Thành viên HĐQT (không CTr) - Trưởng phòng TCHC -1 người		2.000.000	12	24.000.000
	Tổng cộng :				1.368.000.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS là: 1.368.000.000 đồng.

3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục 2; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại khoản 1 mục 2 Tờ trình này và quy định của nhà nước về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Điều 8. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 9: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên trang Website: hdwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/6/2025.

Nơi nhận:

- Tài liệu Đại hội;
- Như Điều 9;
- Lưu VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Vũ Mạnh Dũng